**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỢ XẤU VÀ XỦ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG (Kỳ 2)**

*ThS. Nguyễn Thị Thu Hồng - Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân*

**1. Nợ xấu trong hoạt động tín dung**

 ***1.3. Ảnh hưởng của nợ xấu***

Những tác động mà nợ xấu manga lại là vô cùng nan giải. Nó tác động một cách tiêu cực đến nền kinh tế và các hoạt động của các ngân hàng thương mại cũng như các khách hàng.

- Đối với nền kinh tế: Tình trạng nợ xấu sẽ làm gia tăng sức ép lên tình trạng lạm phát, kìm hãm hoạt động sản xuất và kinh doanh. Nợ xấu có nguy cơ gây ra một cuộc khủng hoảng đối với hệ thống tài chính ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế nếu nợ xấu với một dòng tín dụng lớn.

- Đối với hệ thống các ngân hàng thương mại: Nợ xấu sẽ khiến các ngân hàng thương mại sử dụng vốn kém hiệu quả, giảm lợi nhuận, chịu rủi ro dòng tiền, giảm khả năng thanh toán cho các khoản thanh toán của ngân hàng. Hơn thế nữa, nợ xấu khiến các ngân hàng mất cơ hội hội nhập khi họ không thể công khai thực trạng tài chính của mình vì số lượng tiền nợ xấu quá cao. Sự không minh bạch thông tin kéo dài sẽ làm giảm lòng tin của người dân và quốc tế. Vì thế, cánh cửa hội nhập của các ngân hàng sẽ đóng sập lại.

- Đối với khách hàng: Nợ xấu sẽ làm chi phí hoạt động tăng, tăng gánh nặng trả nợ cho các ngân hàng, làm chậm quá trình tuần hoàn và chu chuyển vốn của ngân hàng sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đế cả hai bên. Từ đó, uy tín của khách hàng sẽ bị giảm sút khiến cho các ngân hàng thương mại khác không còn dám tiếp tục cho khách hàng vay dù nguồn vốn không thiếu. Các ngân hàng thì thận trọng hơn đối với các khoản vay để tránh gây ra các khaonr nợ xấu tiếp theo, dẫn đến tình trạng các ngân hàng có tiền mà không cho vay được nhưng nền kinh tế vẫn tiếp tục khát vốn.

* + 1. ***Các tiêu chí xác định nợ xấu tại Ngân hàng***

Tại Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, có quy định một cách cụ thể về việc xác định nợ xấu theo các phương pháp. Nghị quyết này hướng dẫn cách xác định nợ xấu theo hai phương pháp sau đây:

*Thứ nhất,* nợ xấu xác định theo phương pháp định lượng

Phương pháp định lượng giúp xác định nợ xấu dựa vào khoảng thời gian nợ. Căn cứ tại Điều 3, Phụ lục về xác định nợ xấu Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng thì nợ xấu xác định như sau:

- Nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3) bao gồm:

+ Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày;

+ Nợ gia hạn lần đầu;

+ Nợ được miễn, giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng.

+ Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân loại lại vào nhóm 3 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 3 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 3 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần đầu còn trong hạn theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại;

+ Trái phiếu doanh nghiệp đã quá hạn thanh toán gốc, lãi từ 10 ngày đến 90 ngày.

- Nợ nghi ngờ (nhóm 4) bao gồm:

+ Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng.

+ Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được;

+ Nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân loại lại vào nhóm 4 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 4 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 4 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần đầu đã quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần thứ hai còn trong hạn theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại;

+ Trái phiếu doanh nghiệp đã quá hạn thanh toán gốc, lãi từ 91 ngày đến 180 ngày.

- Nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5) bao gồm:

+ Nợ quá hạn trên 360 ngày;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng.

+ Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng quá thời hạn thu hồi trên 60 ngày mà chưa thu hồi được;

+ Nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân loại lại vào nhóm 5 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 5 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 5 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần đầu đã quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần thứ hai quá hạn trả nợ theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ hai;

+ Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) và giữ nguyên nhóm nợ lần thứ ba trở lên còn trong hạn hoặc đã quá hạn theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại;

+ Trái phiếu doanh nghiệp đã quá hạn thanh toán gốc, lãi trên 180 ngày.

*Thứ hai*, nợ xấu xác định theo phương pháp định tính

Căn cứ tại Điều 4, Phụ lục về xác định nợ xấu Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng thì việc xác định nợ xấu theo phương pháp định tính căn cứ vào đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng trên cơ sở kết quả hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, chính sách dự phòng rủi ro:

- Nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3) bao gồm:

+ Các khoản nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá là không có khả năng thu hồi nợ gốc và lãi khi đến hạn. Các khoản nợ này được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá là có khả năng tổn thất;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng;- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng;

+ Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 3 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 3 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp.

- Nợ nghi ngờ (nhóm 4) bao gồm:

+ Các khoản nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá là có khả năng tổn thất cao;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng.

+ Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được;

+ Nợ phân loại vào nhóm 4 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 4 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp.

- Nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5) bao gồm:

+ Các khoản nợ được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá là không còn khả năng thu hồi, mất vốn;

+ Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời hạn trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 126 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 127 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng.

+ Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng quá thời hạn thu hồi trên 60 ngày mà chưa thu hồi được;

+ Nợ phân loại vào nhóm 5 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nợ phân loại vào nhóm 5 theo thông tin do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia cung cấp.

Ngoài hai phương pháp xác định nêu trên thì pháp luật còn quy định trường hợp khác, đó là đối với các khách hàng có từ hai khoản nợ trở lên, thì tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng cũng có quy định cụ thể tại Điều 5 của Phụ lục Về xác định nợ xấu: *“ Khách hàng có từ hai khoản nợ trở lên hình thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại một hoặc nhiều tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà có một khoản nợ bất kỳ được xác định là nợ xấu theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Phụ lục này thì toàn bộ các khoản nợ còn lại cũng được xác định là nợ xấu.”*